

Số: /BC-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác 10 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 02 tháng cuối năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ
(Phục vụ buổi làm việc của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Phước Hiền với Sở Khoa học và Công nghệ)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Về triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ

a) Công tác tham mưu

- Tham mưu UBND tỉnh trình Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy: **(1)** Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 25/02/2025; **(2)** Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW¹; **(3)** Chương trình số 95-CTr/TU ngày 24/01/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị "về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" (*tỉnh Kon Tum cũ*); **(4)** Kế hoạch số 368-KH/TU về thực hiện Phòng trào "Bình dân học vụ số"; **(5)** Dự thảo Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2025 của Bộ Chính trị và các Thông báo Kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương năm 2025; **(6)** Dự thảo Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025.

- Tham mưu UBND tỉnh: **(1)** Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 07/3/2025 về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; **(2)** Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; **(3)** Kế hoạch số 1570/KH-UBND ngày 08/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình số 95-CTr/TU ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị "về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" (*tỉnh Kon Tum cũ*); **(4)** Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 25/8/2025 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; **(5)** Thành lập Ban chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi; **(6)** Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 15/5/2025 của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh;

¹ Thay thế Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(7) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh; (8) Dự thảo Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 08-KH/BCĐ ngày 03/6/2025 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy; (9) Kế hoạch tổ chức Ngày hội Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; (10) Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh.

- Tỉnh đã công bố danh mục bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết²; khuyến khích doanh nghiệp triển khai một số nội dung: (1) Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến như IoT, Big Data, AI và điện toán đám mây; (2) Chuyển đổi số trong các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh (nông nghiệp, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, du lịch, logistics); (3) Phát triển mạnh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh; (4) Tuyên truyền, nâng cao năng lực số cho người dân; (5) Triển khai khi có yêu cầu số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, di sản văn hóa của tỉnh; (6) Chủ động đề xuất và tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, cấp tỉnh và quốc gia nhằm giải quyết các vấn đề, nút thắt trong hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai đến các địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngay sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025. Thực hiện công tác báo cáo chuyên đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo yêu cầu và kịp thời theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

b) Về truyền thông, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tỉnh đã kịp thời tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu, rộng việc thực hiện các nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Quảng Ngãi có 370 điểm cầu với hơn 19.457 đại biểu tham dự Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW. Phát động Phong trào “Bình dân học vụ số”; Tổ chức ngày Ngày hội Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 với chủ đề “Hội tụ nguồn lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số - Vì một Quảng Ngãi phát triển nhanh và bền vững”.

² (1) Xây dựng hệ thống quản lý tổng thể hoạt động xây dựng tỉnh Quảng Ngãi dựa trên nền tảng số; (2) Xây dựng cơ sở dữ liệu tổng thể kinh tế - xã hội của tỉnh; (3) Xây dựng Trung tâm Đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển bền vững tỉnh Quảng Ngãi; (4) Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để phát triển nông nghiệp xanh, bền vững; (5) Nghiên cứu hình thành khu vực đô thị gắn với hệ sinh thái rừng dựa trên kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số; (6) Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu từ Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; (7) Phần mềm Trung tâm điều hành thông minh tỉnh; (8) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), xây dựng mô hình ngôn ngữ lớn (các ngôn ngữ dân tộc thiểu số của Việt Nam); (9) Ứng dụng IoT và AI trong quản lý môi trường của vùng quy hoạch phát triển du lịch và Khu du lịch sinh thái quốc gia Măng Đen; (10) Ứng dụng Hệ sinh thái nông nghiệp số trên địa bàn tỉnh; (11) Ứng dụng công nghệ chế biến sâu các sản phẩm chủ lực thể mạnh của tỉnh; (12) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ, tư vấn pháp luật đối với người dân, doanh nghiệp trong tình hình mới; (13) Ứng dụng Hệ sinh thái du lịch thông minh), trong đó 1 bài toán: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ, tư vấn pháp luật đối với người dân, doanh nghiệp trong tình hình mới đã được Bộ Tư pháp đã triển khai (AI pháp luật - Công Pháp luật quốc gia - Đăng nhập).

- Triển khai nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, viễn thông, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân trong tỉnh. Tiếp tục phát huy ưu thế của các nền tảng công nghệ trong việc tuyên truyền, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng về chuyển đổi số cho CBCCVV và người dân³; đến nay, đã có hơn 957.600 người tham gia ít nhất 01 lớp tập huấn về kỹ năng số.

- Cổng thông tin điện tử tỉnh và hầu hết trang thông tin điện tử của cá cơ quan nhà nước thường xuyên cập nhật thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp. Công tác truyền thông về chuyển đổi số trên các nền tảng số được quan tâm thực hiện định kỳ và đảm bảo tần suất như: Báo tiếng, báo hình tỉnh đã có chuyên mục riêng về chuyển đổi số; Báo in, báo điện tử cập nhật tin, bài ít nhất 01 số/tuần trên chuyên mục chuyển đổi số; cập nhật hơn 490 tin, bài và video về chuyển đổi số trên Chuyên trang và Zalo Official Account Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi, Cổng thông tin Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo tỉnh.

c) Về đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Mạng di động có 100% thôn, bản có sóng di động 3G, 4G và Internet. Mạng 5G đã triển khai tại các khu đô thị, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp với 115 trạm BTS. Quảng Ngãi có 69,13% hộ gia đình sử dụng cáp quang; tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 83%. Mạng số liệu chuyên dùng triển khai đến 100% cơ quan nhà nước tỉnh.

- Tỉnh đã đầu tư và giao Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi với hơn 105 máy chủ ảo, dung lượng lưu trữ 230TB, dung lượng sao lưu 216TB; Trung tâm dữ liệu tỉnh đạt tiêu chuẩn Tier II, để vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh và hơn 29 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dùng chung của các cơ quan nhà nước tỉnh, hệ thống đảm bảo an toàn thông tin mạng. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh hiện kết nối gần 60 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để khai thác CSDL quốc gia, CSDL Bộ ngành. Các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh sử dụng các Hệ thống dùng chung của tỉnh để quản lý, điều hành và xử lý công việc⁴.

- Đã hình thành⁵ khu thực nghiệm, trạm, trại, khu sản xuất,... với tổng diện tích 686.063 m², được đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu, ứng dụng KH&CN như: khu nghiên cứu công nghệ sinh học, nuôi cấy mô tế bào thực vật; nhà xưởng sản xuất chế phẩm, giá thể hữu cơ; 02 nhà màng triển khai các mô hình trình diễn và các mô hình thực nghiệm khác.

d) Về thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Có 2.725 doanh nghiệp công nghệ số (theo mã ngành đăng ký), trong đó:

³ Sử dụng nền tảng MOOCS và các nền tảng trực tuyến để tổ chức các khóa bồi dưỡng hoặc cuộc thi tìm hiểu kiến thức đã thu hút được rất nhiều người tham gia do sự thuận tiện, có thể sử dụng bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu.

⁴ Cổng thông tin điện tử tỉnh, 100% cơ quan cấp sở, cấp huyện, cấp xã có Trang thông tin điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng dữ liệu mở; LGSP; Tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung; Đánh giá DTI; Phòng chống mã độc tập trung; Trợ lý ảo lĩnh vực thông tin và truyền thông; Trợ lý ảo phục vụ người dân và doanh nghiệp; Hộp trực tuyến; Kho số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; CSDL cấp huyện; App Công chức, App Công dân;...

⁵ Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ và Trung tâm Giống tỉnh.

1.602 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số ICT và 1.123 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số nền tảng đang hoạt động. Tỷ lệ doanh nghiệp có sử dụng hợp đồng điện tử trên địa bàn tỉnh đạt hơn 81%. Một số doanh nghiệp đã triển khai IoT ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh; một số doanh nghiệp lớn trên địa bàn KKT Dung Quất đã triển khai một số mô hình phục vụ sản xuất, thương mại; có 02 doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực sản xuất bán dẫn.

d) Về hợp tác, liên kết vùng, quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Hợp tác với các Trường đại học và các tổ chức khoa học để trao đổi, tư vấn, chuyển giao công nghệ, đề xuất những vấn đề có liên quan về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, qua đó đã ký kết chương trình phối hợp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế; đồng thời, hỗ trợ và cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp để hợp tác đầu tư, thương mại, du lịch⁶.

- Triển khai chương trình hợp tác, phối hợp của tỉnh với các cơ quan trong hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, quản lý khoa học và công nghệ⁷; nhiệm vụ hợp tác với quận Hongcheon - tỉnh Gangwon, quận Jinan - tỉnh Jeonlabuk, Hàn Quốc⁸. Tổ chức Đoàn công tác học tập kinh nghiệm trong quản lý sản xuất, chế biến, xây dựng và bảo vệ thương hiệu Sâm Hàn Quốc để vận dụng quản lý Sâm Ngọc Linh.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ 10 tháng đầu năm 2025

a) Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Công tác quản lý hoạt động khoa học:

+ Tham mưu các Kế hoạch, văn bản: số 1063/KH-UBND ngày 02/4/2025 về triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 về thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2025.

+ Tổ chức triển khai rà soát, lựa chọn và tham mưu UBND tỉnh xem xét, công bố danh mục 13 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh năm 2025. Theo dõi, quản lý 25 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trong đó, 19 nhiệm vụ đang triển khai, 06 nhiệm vụ đang thực hiện các thủ tục sau nghiệm thu. Tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn 07 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở thực hiện năm 2025⁹; 02 Hội đồng

⁶ Ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa Công ty 4 Ways Ptyltd (Australia) và Công ty TNHH Kon Plông Agril - Tourism (Việt Nam) về triển khai sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

⁷ Giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Trường Đại học Tây Nguyên, Đại học Đà Nẵng, Đại học quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh.

⁸ Sở KH&CN tỉnh đã tổ chức ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Viện nghiên cứu hồng sâm Jinan, Hàn Quốc, thông qua biên bản ghi nhớ 2 bên đã thảo luận và thống nhất các nội dung hợp tác trong hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ đối với Sâm Ngọc Linh và các dược liệu có tiềm năng lợi thế của tỉnh Kon Tum.

⁹ (1) “Xây dựng phần mềm quản lý sáng kiến cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và tích hợp công nghệ AI hỗ trợ phát hiện sớm nội dung trùng lặp của sáng kiến”; (2) “Xây dựng hệ thống phần mềm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi”; (3) “Xây dựng phần mềm số hoá và lưu trữ hồ sơ nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; (4) Nghiên cứu nhân giống cây Gừng trâu (*Zingiber officinale* (Willd) Roscoe)) bằng phương pháp nuôi cấy mô trong phòng thí nghiệm tại tỉnh Quảng Ngãi; (5) Thu thập và đánh giá chất lượng dược liệu Đảng sâm tại một số vùng trồng thuộc tỉnh Quảng Ngãi; (6) Phân lập và tuyển chọn chủng nấm *Trichoderma* từ đất trồng

tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt 03 đề tài KH&CN cấp tỉnh. Đề xuất gia hạn thời gian triển khai thực hiện đề tài 02 KH&CN¹⁰; thay đổi thông tin tổ chức chủ trì thực hiện đề tài “Nghiên cứu Hội chứng chuyển hóa trên một số bệnh nhân trưởng thành đến khám và điều trị bệnh tại một số cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ)”¹¹. Cấp 01 giấy chứng nhận nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá mô hình thực hiện 05 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh¹². Đốc thúc 28 cơ quan chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đang triển khai thực hiện đề xuất các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đề trình cấp có thẩm quyền xem xét. Tiếp tục triển khai xử lý tài sản, thanh lý hợp đồng các nhiệm vụ KH&CN từ các năm trước chuyển sang đảm bảo đúng quy định pháp luật¹³.

+ Tổ chức Hội thảo khoa học "*Các nghiên cứu mới về Sâm Ngọc Linh (Panax vietnamensis Ha et Grushv. var. vietnamensis) - Thành tựu và ứng dụng*", với 25 nhà khoa học, chuyên gia, hơn 200 đại biểu đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, khách quốc tế. Qua đó, khẳng định thêm giá trị khoa học và kinh tế thương hiệu Sâm Ngọc Linh, công bố thêm các hoạt chất mới, đồng thời tạo diễn đàn trao đổi, hợp tác giữa các nhà khoa học, nhà quản lý và doanh nghiệp trong việc phát triển Sâm Ngọc Linh.

+ Thực hiện các hoạt động nghiên cứu - triển khai: **(1)** Thực hiện pha môi trường và cấy tạo cây và cấy chuyển nhân nhanh cây Sâm Ngọc Linh, lan Hải Táo, Lan Hải Vân thuộc nhiệm vụ "*Ứng dụng khoa học và kỹ thuật phục vụ công tác lưu giữ, phát triển một số giống cây trồng, dược liệu đặc thù, có giá trị trên địa bàn tỉnh*"; **(2)** Phối hợp với Viện Nghiên cứu quy hoạch nông nghiệp, nông thôn triển khai Đề tài "*Trồng thử nghiệm giống Nho hạ đen trên một số tiểu vùng sinh thái của tỉnh Kon Tum (cũ)*", với diện tích 500 m², số lượng 165 cây; **(3)** Nghiên cứu, ứng dụng về trồng trọt và chăn nuôi (vườn bưởi da xanh, chôm chôm, sầu riêng, lợn Kiêng sắt, gà H're cung cấp cho người dân); **(4)** Hàng tháng, sản xuất phục vụ nhu cầu thị trường 2.000 hộp nấm đông trùng hạ thảo, 20.000 cây giống nuôi cấy mô các loại, 8.000 bịch phân nấm.

- Công tác quản lý công nghệ, thị trường công nghệ:

Có ý kiến/thẩm định về công nghệ cho 130 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tham mưu báo cáo kết quả làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ về nội dung liên quan đến dự án Nhà máy Bột - Giấy VNT19. Cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký

cà phê trên địa bàn tây Quảng Ngãi phục vụ sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ nấm bệnh hại cây cà phê; (7) Xây dựng mô hình trồng khảo nghiệm cây thuốc lá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁰ Khảo sát đặc điểm dịch tễ học, đề xuất giải pháp phòng và kiểm soát bệnh Thalassemia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Tờ trình số 784/TTr-SKHCHN ngày 12/8/2025*); (2) Đề tài "Nghiên cứu đề xuất giải pháp ngăn ngừa, cơ chế xử lý xung đột xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi" (*Tờ trình số 1435/TTr-SKHCHN ngày 15/9/2025*).

¹¹ Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2.

¹² Kiểm tra tại xã Măng Đen, Ia Chim, Đăk Mar, Đăk Pxi, Đăk Hà và Đăk Ui : (1) Lai tạo dòng nếp than triển vọng và tiến tới xây dựng thương hiệu cho tỉnh Kon Tum"; (2) Tuyển chọn giống cam sạch bệnh, không hạt, năng suất, chất lượng cao, chín rải vụ phục vụ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Kon Tum"; (3) Trồng thử nghiệm giống nho hạ đen trên một số tiểu vùng sinh thái của tỉnh Kon Tum"; (4) Đề tài "Nghiên cứu phát triển công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá trà sóc bản địa ở vùng sinh thái lưu vực tỉnh Kon Tum"; (5) Đề tài ""Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Kon Tum góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay".

¹³ Bao gồm: 04 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ; 07 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

hợp đồng chuyển giao công nghệ; cấp thay đổi nội dung, cấp lại 01 Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN); cấp mới, cấp thay đổi, cấp lại 06 Giấy chứng Tổ chức KH&CN/Giấy chứng nhận chi nhánh, Văn phòng đại diện Tổ chức KH&CN; Cấp Giấy chứng nhận 02 doanh nghiệp KH&CN.

- Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo:

+ Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026 -2030. Tổ chức Không gian đổi mới sáng tạo và chương trình “Talkshow Sáng tư duy – Tạo ý tưởng” chào mừng Ngày đổi mới sáng tạo thế giới; Ngày hội “Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số năm 2025” với đa dạng nhiều hoạt động; Hội thảo “Giải pháp nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo PII tỉnh Quảng Ngãi”, Chương trình “Ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi”.

+ Ký kết hợp tác: **(1)** Phối hợp tổ chức thúc đẩy các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN tỉnh; **(2)** Ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao với Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh; **(3)** Đặt văn phòng tại Quảng Ngãi nhằm ươm tạo dự án khởi nghiệp về ẩm thực và du lịch với Trung tâm ươm tạo Sông Hàn.

+ Hỗ trợ, hướng dẫn, xúc tiến hình thành: **(1)** Khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thuộc Trung tâm Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo tỉnh; **(2)** Trung tâm đổi mới sáng tạo thuộc Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; **(3)** Khu ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao thuộc Trung tâm ứng dụng KH&CN.

+ Khảo sát, đánh giá hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi. Hỗ trợ 06 lượt doanh nghiệp tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm tại các sự kiện techfest các tỉnh. Thu thập số liệu và tài liệu minh chứng về Chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh năm 2025; kết quả tỉnh Quảng Ngãi đạt 38,02 điểm xếp hạng 20/34 tỉnh, thành phố¹⁴.

b) Về chuyển đổi số; Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Chuyển đổi số:

+ Tham mưu UBND tỉnh: **(1)** Các Quyết định về: Mã định danh điện tử cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung; Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh; **(2)** Các Kế hoạch về: chuyển đổi số tỉnh năm 2025; Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030; **(3)** Các văn bản chỉ đạo: Của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh Phong trào và triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số”; của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chuyển đổi số phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp; về triển khai thực hiện Quyết định số 1562/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; Về triển khai IOC tỉnh; **(4)** Các Báo cáo về: Kết quả triển khai chính quyền địa phương 02 cấp trên nền tảng số tại các cơ quan của tỉnh Quảng Ngãi theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; về triển khai thực hiện một số Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Kế

¹⁴ Năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đạt 37,3 điểm, xếp hạng 24.63; tỉnh Kon Tum (cũ) đạt 33,49 điểm, xếp hạng 35/63.

hoạch số 02-KH/BCĐTW.

- Hướng dẫn các xã xây dựng danh mục, đề xuất nhu cầu trang thiết bị, hạ tầng số phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương gửi Sở Tài chính (đợt 1, Sở đã tổng hợp 40 xã, với tổng kinh phí 41,5 tỷ đồng). Tham mưu UBND tỉnh việc Thủ tướng Chính phủ cấp bổ sung 31 tỷ đồng cho tỉnh để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW¹⁵.

+ Triển khai các hệ thống dùng chung quan trọng đáp ứng hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp: **(1) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành** triển khai 2.500 cơ quan, đơn vị, thiết lập 20.500 tài khoản cho CBCCVN; tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành đạt trên 99,58%, cấp xã đạt 94,67%; trên 98% văn bản được ký số khi phát hành văn bản điện tử; **(2) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh** đã triển khai hơn **150 biểu mẫu điện tử**, cấp **950 tài khoản**, kết nối 100% chỉ tiêu chế độ báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; **(3) Hệ thống hội nghị truyền hình** có 100% điểm (96 UBND cấp xã) có thiết bị kết nối, sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng; **(4) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh** hoạt động ổn định, kết nối với CSDL Quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công Quốc gia và các Hệ thống thông tin của các bộ ngành, đảm bảo phục vụ tổ chức và cá nhân trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; tổng số TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia: một phần 1.289 (57,21%), toàn trình 774 (34,35%), còn lại 190 (8,43%); **(5) Nền tảng LGSP tỉnh**: kết nối, chia sẻ dữ liệu với 45 ứng dụng kết nối, 37 dịch vụ trên hệ thống¹⁶; **(6) Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh**: đã cấp hơn 26.000 tài khoản; **(7) Cổng Thông tin điện tử tỉnh**: Đã triển khai thống nhất trang TTĐT các Sở, ngành và 96 trang thông tin cấp xã; **(8) Hệ thống phòng họp không giấy** đã hoàn thành và triển khai đến sở, ngành và UBND cấp xã.

+ Triển khai chữ ký số: thực hiện gia hạn, thay đổi thông tin và mở khóa thiết bị chứng thư số; cả tỉnh có 17.069 chứng thư số chuyên dùng công vụ đang hoạt động (2.852 tổ chức, 14.205 cá nhân, 10 chứng thư số thiết bị)¹⁷. Tập huấn, hướng dẫn quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức là đầu mối triển khai ứng dụng chữ ký số tại UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ khối chính quyền tỉnh.

- *Phát triển kinh tế số, xã hội số:*

+ Toàn tỉnh có 6.900 doanh nghiệp; mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa còn thấp. Có 2.725 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó: 1.602 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số ICT và 1.123 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số nền tảng đang hoạt động. Một số doanh nghiệp đã triển khai IoT ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh; một số DN lớn đã triển khai một số mô hình phục vụ sản xuất, thương mại; có 2 doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực sản xuất bán dẫn.

+ Duy trì và thúc đẩy hình thành các mô hình Chợ 4.0; Tuyến phố không dùng

¹⁵ Quyết định số 2246/QĐ-TTg ngày 13/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁶ Đến đầu tháng 10/2025, tổng số văn bản liên thông LGSP là 5.548.665, tổng số bản tin liên thông VDXP là 4.201.912.

¹⁷ Từ 01/7/2025 đến nay, đã đăng ký khoảng 600 chữ ký số, gia hạn/thay đổi thông tin khoảng 4.000 chữ ký số, mở khóa khoảng 400 chữ ký số.

tiền mặt; Điểm chi trả không dùng tiền mặt... tại các địa phương trong tỉnh. Việc thanh toán bằng mã QR ngày càng phổ biến trong hoạt động mua, bán của người dân.

+ Kết quả Tổ chức Phong trào “Bình dân học vụ số” và tập huấn Kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và toàn thể Nhân dân: Sở KH&CN giao Trung tâm CDS&ĐMST xây dựng Cổng Bình dân học vụ số tỉnh <https://binhdanhocvuso.quangngai.gov.vn/> và phát động phong trào “Toàn dân học tập trên không gian số”, bắt đầu từ ngày 10/10/2025. Tính đến ngày 31/10/2025, sau hơn 20 ngày hoạt động, Cổng Bình dân học vụ số tỉnh đã phục vụ 433.327 lượt truy cập, 61.645 học viên tham gia học, trong đó có cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, giáo viên và người dân của 96 xã phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh (*trong đó có gần 50% học viên là người dân*). Trung bình mỗi ngày Cổng có khoảng 4.000 lượt truy cập, với hơn 1.000 người học đồng thời, có thời điểm đạt 2.000 người học đồng thời và khoảng 40.000 lượt thi trực tuyến để lấy Chứng nhận.

c) Về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện

Toàn tỉnh có 22 doanh nghiệp hoạt động bưu chính, với 397 điểm phục vụ; tổng số lao động gần 2.200 người. Có 06 doanh nghiệp hoạt động viễn thông và internet; 100% xã, phường, đặc khu đã phủ cáp quang và sóng thông tin di động; hầu hết các thôn, bản trên địa bàn tỉnh có sóng di động 3G, 4G. Mạng 5G phủ 76% khu vực thành phố và trung tâm hành chính huyện (cũ), 90% khu vực Khu Công nghiệp VSIP, Khu Công nghiệp Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi. Về tần số, có 2.214 thiết bị vô tuyến điện được cấp phép sử dụng, trong đó: tàu cá: 1.828 giấy phép, mạng dùng riêng: 109 giấy phép, tàu biển: 277 giấy phép.

d) Về sở hữu trí tuệ, công tác sáng kiến, an toàn bức xạ

- Theo dõi, quản lý 04 dự án về lĩnh vực sở hữu trí tuệ¹⁸. Tham mưu phê duyệt dự án Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Măng Đen thực hiện năm 2025¹⁹; cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh và xác nhận số lượng cho sản phẩm sâm củ cho 03 hộ gia đình và 01 tổ chức; sử dụng tên địa danh “Sơn Linh” và xác nhận bản đồ khoanh vùng sản xuất để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm dầu phụng. Hướng dẫn 40 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp. Phê duyệt dự án Mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn tỉnh Kon Tum²⁰. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ đối nhãn hiệu thuộc Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum đến năm 2030 cho 02 công ty²¹. Tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cho 70 hồ sơ sản phẩm.

- Tham mưu UBND tỉnh: Điều chỉnh tên gọi và kiện toàn Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Quảng Ngãi; Quy chế hoạt động của Hội đồng; Chỉ đạo đẩy mạnh

¹⁸ (1) Xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận “Du lịch Kon Tum”; (2) Xác lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Kon Tum” cho sản phẩm sầu riêng của tỉnh Kon Tum; (3) Mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (4) Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Măng Đen thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh giai đoạn 2021-2030.

¹⁹ Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 23/6/2025.

²⁰ Thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030.

²¹ Quyết định số 93/QĐ-SKHCN ngày 22/4/2025; cho Công ty Cổ phần Cà phê Đắk Hà, Công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh Tu Mơ Rông Kon Tum.

hoạt động sáng kiến trong các cơ quan hành chính²². Tham mưu công nhận 22 sáng kiến cấp tỉnh và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của 16 sáng kiến cấp tỉnh đã công nhận. Tham mưu Hội đồng sáng kiến tỉnh ban hành Hướng dẫn xét công nhận sáng kiến, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trên địa bàn tỉnh; tổ chức họp tổ tư vấn Hội đồng sáng kiến tỉnh thẩm định bước đầu 139 hồ sơ sáng kiến, gửi tờ trình đề nghị Hội đồng sáng kiến tỉnh họp đánh giá, công nhận sáng kiến đợt 2 năm 2025²³.

- Hướng dẫn và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho 41 cơ sở; kiểm tra về an toàn bức xạ 09 cơ sở.

đ) Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

- Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành: 04 Kế hoạch²⁴, 01 Quyết định²⁵ và 03 Công văn²⁶ triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Phối hợp tham mưu ban hành 01 Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt²⁷.

- Tiếp nhận và xác nhận 42 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, 05 hồ sơ công bố hợp chuẩn, 04 hồ sơ công bố hợp quy. Hướng dẫn 13 lượt doanh nghiệp xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở, đăng ký áp dụng mã số mã vạch. Tổ chức 06 cuộc kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng²⁸ đối với 58 cơ sở. Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2025. Cập nhật hơn 900 tin cảnh báo trên trang web www.epingalert.org; 40 QCVN, 17 TCVN mới ban hành; hoàn thành 02 Bản tin TBT.

²² Quyết định: số 465/QĐ-UBND ngày 26/3/2025, số 489/QĐ-UBND ngày 28/3/2025; Công văn số 2164/UBND-KGVX ngày 17/4/2025.

²³ Hướng dẫn số 2244 ngày 19/10/2025, Tờ trình số 2543/TTr-SKHCN ngày 31/10/2025.

²⁴ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho công chức cấp tỉnh và cấp xã thực hiện nhiệm vụ mới được phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch 138/KH-UBND ngày 19/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về tổng thể năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 203; Tờ trình số 1186/TTr-SKHCN ngày 01/9/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về V/v đề nghị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 (*Tờ trình số 2367/TTr-SKHCN ngày 24/10/2025*).

²⁵ Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 10/8/2025 về việc thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình năng suất và chất lượng năm 2025.

²⁶ Công văn số 850/UBND-KGVX ngày 15/3/2025 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về việc tiếp tục triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030; Công văn số 1114/UBND-KGVX ngày 06/04/2025 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) tiếp tục thực hiện Đề án “*Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1014/UBND-KGVX ngày 27/3/2025 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025

²⁷ Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 03/06/2025.

²⁸ (1) Định lượng hàng đóng gói sẵn và nhãn hàng hóa đối với các cơ sở sản xuất và kinh doanh trên địa bàn tỉnh (*08 cơ sở*); (2) Việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh (*08 cơ sở*). (3) Đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dịp trước, trong và sau Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 (*23 cơ sở*); (4) Kiểm tra đột xuất về đo lường đối với Petrolimex - Cửa hàng 129 (*Chi nhánh xăng dầu Kon Tum*), do có phản ánh của người dân; (5) Đột Cao điểm đầu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (*13 cơ sở*); (6) Kiểm tra nhà nước về phương tiện đo nhóm 2 – Cân ô tô (*05 cơ sở*).

- Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh: (1) Xây dựng 04 phóng sự, chuyên mục tuyên truyền trên báo in, báo hình; (2) Tổ chức 02 lớp đào tạo “*Cải tiến đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động tại doanh nghiệp bằng công cụ KPI*”; “*Quản lý hiệu quả công việc theo OKR – OBJECTIVE KEY RESULT*”; “*Thực hành Kaizen – 5S để cải tiến năng suất doanh nghiệp*”; (3) Hội nghị “*Chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh, phát triển cơ sở dữ liệu chuẩn và thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp*”; (4) Quản lý nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình (phê duyệt danh mục²⁹ và thông báo tuyển chọn 01 nhiệm vụ KH&CN).

e) Hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho cấp xã

Sở đã thành lập 02 Tổ công tác hỗ trợ giải quyết vướng mắc của các xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh với 64 thành viên, do 02 đ/c Phó Giám đốc phụ trách; đã tổ chức 12 nhóm đi cơ sở hỗ trợ 12 xã, phường và đang dự kiến làm việc với 05 xã trong đầu tháng 11/2025³⁰. Thông báo thông tin CCVC Sở hỗ trợ và xây dựng Bộ tài liệu hướng dẫn chuyên môn cơ bản gửi cấp xã nghiên cứu. Ngoài ra, Sở đã thiết lập kênh Zalo để hỗ trợ cho CCVC cấp xã thực hiện nhiệm vụ liên quan.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 02 THÁNG CUỐI NĂM 2025 VÀ NĂM 2026

1. Tập trung rà soát các cơ chế, chính sách của tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon tum (cũ) để tham mưu ban hành cơ chế, chính sách triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị phù hợp với tỉnh Quảng Ngãi (mới); đồng thời, tích cực phối hợp tham mưu Ban Chỉ đạo của tỉnh triển khai công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, đề xuất tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhằm tạo “hành lang” thuận lợi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; trong đó, trọng điểm là Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND).

2. Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với hình thức đa dạng, nội dung phù hợp theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, trong đó, phải tận dụng tốt được các ưu thế công nghệ trong công tác truyền thông. Tổ chức tuyên truyền, triển khai đồng bộ các giải pháp để cộng đồng doanh nghiệp dần tiếp cận với các chương trình, đề án KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh; Khung kỹ năng số, kèm theo

²⁹ Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 29/5/2025.

³⁰ Các xã, phường: Bình Minh, Bình Chương, Đình Cương, Mỏ Cày, Đắc Cẩm, Ia Chim, Ngok Bay, Măng Đen, Đắc Hà, Đắc Ui, Sa Thầy, Kon Đào. Đã thông báo làm việc với các xã: Ngọc Linh, Đắc Môn, Đắc Plô, Măng Ri, Tu Mơ Rông trong thời gian tới.

hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số³¹.

3. Tham mưu triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định tại Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch về phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi. Triển khai các giải pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đồng thời, nghiên cứu tham mưu giải quyết những tồn tại, hạn chế trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, xử lý tài sản trang bị, tài sản hình thành từ việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

4. Thực hiện tiến trình chuyển đổi số; trong đó, ưu tiên thúc đẩy phát triển nền tảng số cung cấp dịch vụ theo nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân; hỗ trợ hình thành doanh nghiệp số; phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân, mở rộng độ phủ và nâng cao chất lượng mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Đề án 06, định danh điện tử cho tổ chức, người dân và sử dụng định danh điện tử trong chuẩn hóa dữ liệu, trong khai thác các hệ thống thông tin, nền tảng số và trên không gian số; phát triển và chuẩn hóa dữ liệu cho tổ chức, người dân phục vụ các cơ quan nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và ứng dụng trong triển khai các mô hình điểm tại Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/11/2023³². Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết và quản lý nhằm tăng cường cung cấp DVCTT, đơn giản hóa TTHC, giảm thời gian thực hiện TTHC nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

6. Xác lập, triển khai các nhiệm vụ KH&CN theo hướng phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh đã được UBND tỉnh xác định tại Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 09/12/2019 của

³¹ Cho bốn nhóm đối tượng: (1) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; (2) Học sinh, sinh viên; (3) Người lao động trong các doanh nghiệp; (4) Người dân (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ).

³² Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như: (1) Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; (2) Chương trình phát triển Chính quyền số và Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 theo đúng chủ trương của Nghị quyết số 57-NQ/TW; (3) Đẩy mạnh phủ sóng 5G trên địa bàn toàn tỉnh, phấn đấu đạt 50% số lượng trạm phát sóng 4G hiện nay; (4) Tổ chức Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; (5) Kế hoạch thực hiện Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh; (6) Phát triển hạ tầng số, trang thiết bị, tài nguyên số, hệ thống thông tin, ứng dụng, nền tảng số,... (7) cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút nhân tài; tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ; (8) cắt giảm, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; (9) Hoàn thành số hóa hồ sơ dữ liệu đất đai; khai thác dữ liệu hộ tịch; số hóa dữ liệu học sinh; số hóa hồ sơ lưu trữ và quản lý tài liệu, cơ sở dữ liệu tài liệu trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Triển khai định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024; (10) Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ SKĐT, hồ sơ bệnh án điện tử tại các bệnh viện, mô hình Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ, hệ thống khám chữa bệnh điện tử, hệ thống CSDL ngành Y tế để kết nối với Trung tâm điều phối dữ liệu y tế quốc gia; (11) Thiết lập Hệ thống Thông tin chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Mô hình Trung tâm điều hành thông minh.

UBND tỉnh Quảng Ngãi. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp; nghiệm thu, bàn giao sản phẩm là kết quả thực hiện của các nhiệm vụ đề khai thác ứng dụng; tiếp nhận, tổ chức ứng dụng, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN do UBND tỉnh đề xuất đặt hàng hoặc đặt hàng sau khi được đánh giá, nghiệm thu.

7. Thực hiện các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo và phát triển tiềm lực về đổi mới sáng tạo. Triển khai có hiệu quả kế hoạch thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026 -2030. Tổ chức Chương trình ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai phát triển hệ thống các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng, vận hành và phát triển mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia, cố vấn, nhà đầu tư khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

8. Triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án hỗ trợ doanh nghiệp: Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030; Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng; Đề án áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh; Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025”.

9. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác của UBND tỉnh, của Sở: **(1)** Tổ chức Phiên họp lần thứ hai của Ban chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 tỉnh; **(2)** Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; Kế hoạch thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030; **(3)** Tổ chức Chương trình ươm mầm doanh nhân sáng tạo và triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; **(4)** Thực hiện các nhiệm vụ: Phê duyệt triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN; Tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN; Kiểm tra tiến độ các nhiệm vụ KH&CN; Nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; tổ chức làm việc với các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức khoa học, các trường đại học, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, địa phương về định hướng xây dựng nhiệm vụ KH&CN năm 2026.

III. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của Sở KH&CN

Công chức và người lao động thuộc khối văn phòng Sở KH&CN hiện đang làm việc tại 02 cơ sở có khoảng cách hơn 4km (một trụ sở không đủ bố trí cho hơn 70 công chức và người lao động hiện hữu) nên bất tiện cho hoạt động của Sở cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của công chức.

Sở KH&CN đã được UBND tỉnh giao trụ sở của UBND phường Quảng Phú (cũ) làm trụ sở làm việc của Sở; theo kế hoạch, đây là trụ sở làm việc duy nhất của Sở

KHCN, các trụ sở còn lại giao cho các đơn vị sự nghiệp của Sở khai thác, sử dụng. Hiện nay, trụ sở này chưa đảm bảo điều kiện làm việc (máy điều hoà nhiệt độ không có, hệ thống điện, PCCC chưa đảm bảo an toàn, một số bộ phận của toà nhà có hiện tượng xuống cấp, công năng chưa phù hợp để bố trí cho bộ máy của Sở hoạt động...); Sở KHCN đã hoàn thành các thủ tục đề xuất cải tạo, sửa chữa trụ sở và gửi Sở Tài chính. *Kính đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí (05 tỷ đồng) để cải tạo, sửa chữa trụ sở này.*

2. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển KH, CN, ĐMST&CDS

(1) Thời gian qua, Sở KHCN đã tham mưu UBND tỉnh triển khai đến các cơ quan, địa phương tham gia đề xuất nhiệm vụ KH&CN; tuy nhiên, chưa có nhiều Sở, ban ngành, địa phương tham gia. Kính đề nghị các Sở, ban ngành, địa phương chỉ đạo CBCCVC, người lao động, các đơn vị trực thuộc tích cực nghiên cứu, tham gia đề xuất nhiệm vụ KH&CN phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh, của địa phương.

(2) Sở KHCN đã tổng hợp nhu cầu hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng CNTT để nâng cấp hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số của các xã, phường, đặc khu (Công văn 2047/SKHCN-BCVT&CDS ngày 10/10/2025); Kính đề nghị Sở Tài chính quan tâm, tham mưu UBND tỉnh xem xét, phân bổ, bổ sung kinh phí để các địa phương kịp thời triển khai đầu tư trang thiết bị, hạ tầng số phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương (*đợt 1, Sở đã tổng hợp 40 xã, với tổng kinh phí 41,5 tỷ đồng*).

(3) Việc triển khai xây dựng trạm BTS thời gian qua vẫn còn khó khăn do vướng mắc về đất đai (đất nông nghiệp, đất rừng...), đặc biệt là ở khu vực miền núi, vùng cao. Do đó, kính đề nghị Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường quan tâm, tạo điều kiện trong xây dựng hạ tầng viễn thông, vị trí đất xây dựng trạm BTS để các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng 5G. Ngoài ra, đề nghị UBND cấp xã quan tâm, tạo điều kiện về vị trí xây dựng để các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng thông tin di động; chủ động phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục rà soát các khu vực lùm sóng gửi Sở KHCN để phối hợp khắc phục.

(4) Thời gian qua, hầu hết các địa phương trên địa bàn tỉnh đã tích cực tham gia hưởng ứng phát động Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn. Đề Phong trào tiếp tục được đẩy mạnh triển khai hiệu quả trên toàn tỉnh, kính đề nghị các Sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị và các địa phương trong tỉnh tăng cường tuyên truyền, vận động CBCCVC, người lao động trực thuộc và Nhân dân tham gia các lớp "Bình dân học vụ số" do Bộ Công an, Sở KHCN tổ chức; Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu công việc, nhất là lĩnh vực chuyển đổi số.

(5) UBND tỉnh giao Sở KHCN nghiên cứu, khẩn trương tham mưu triển khai thi hành Luật KH, CN&ĐMST mới và các Nghị định hướng dẫn triển khai thi hành Luật. Hiện nay, Bộ KHCN đang dự thảo các Thông tư hướng dẫn triển khai các Nghị định trên nên Sở KHCN chưa có đủ cơ sở pháp lý để tham mưu nhiệm vụ UBND tỉnh giao; Sở sẽ khẩn trương nghiên cứu tham mưu nhiệm vụ này sau khi Bộ KHCN ban hành Thông tư liên quan.

(6) Về lĩnh vực sở hữu trí tuệ: Dự án “**Xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận “Du lịch Kon Tum”**”; UBND tỉnh Kon Tum (cũ) phê duyệt thực hiện dự án *Xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận “Du lịch Kon Tum”* tại Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 22/3/2023. Dự án triển khai trong 24 tháng (**từ 28/12/2023 đến 27/12/2025 kết thúc**). Đến nay Dự án đã cơ bản hoàn thành, đã nộp đơn đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ và Cục SHTT đã có Quyết định chấp nhận đơn *Số 4-2024-56167* tại Quyết định số 96322/QĐ-SHTT ngày 05/6/2025. Dự kiến nghiệm thu vào tháng 12/2025.

Địa danh Kon Tum đã có từ lâu đời (trên 110 năm) đã trở thành tên gọi thân quen, phổ biến với người dân và khách du lịch trong và ngoài nước; Kon Tum có những nét đặc sắc, đặc thù riêng gắn với truyền thống văn hóa - ẩm thực lâu đời của các dân tộc tại chỗ và gắn liền với không gian thiên nhiên phong phú, điều kiện tự nhiên và thiên nhiên cũng đặc thù; Hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đã đăng ký bảo hộ các nhãn hiệu về du lịch như: Du Lịch Ba Tơ và Du Lịch Đức Phổ; Xây dựng thành công NHCN Du lịch Kon Tum góp phần làm phong phú, đa dạng, đặc sắc các sản phẩm du lịch phía Tây của tỉnh Quảng Ngãi sau khi sáp nhập tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi, mở ra hướng phát triển mới, bền vững cho ngành du lịch của tỉnh.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, không còn tên gọi tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, việc thay đổi đơn vị hành chính không ảnh hưởng đến tên địa danh đăng ký bảo hộ nhãn hiệu. Vì vậy, *kính đề nghị UBND tỉnh thống nhất giữ nguyên tên nhãn hiệu chứng nhận “Du lịch Kon Tum” và tiếp tục triển khai dự án Xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận Du lịch Kon Tum để hoàn thành nghiệm thu trong tháng 12/2025.*

Sở Khoa học và Công nghệ kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Trần Phước Hiền;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tham dự họp;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày /11/2025
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm	Ghi chú
I	Nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu		
1	Đề tài: Thực nghiệm mô hình trồng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm Sacha inchi (<i>Plukenetia volubilis</i>) theo chuỗi giá trị tại huyện Ba Tơ và huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.	Công ty TTHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín	Nghiệm thu ngày 03/01/2023 (Không đạt)
2	Đề tài: Xây dựng mô hình trồng, bảo tồn và phát triển cây dược liệu Bắp lá 1 hoa (Thất diệp nhất chi hoa) tại 3 huyện (Ba Tơ, Sơn Tây và Trà Bồng) tỉnh Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần VietRap đầu tư thương mại Hà Nội	Nghiệm thu ngày 28/03/2023 (Không đạt)
3	Đề tài: Nghiên cứu thực nghiệm mô hình trồng và tiêu thụ Tam thất bắc ở một số huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi	Công ty CP VietRap đầu tư thương mại Hà Nội	Nghiệm thu ngày 28/03/2023 (Không đạt)
4	Đề tài: Nghiên cứu thực nghiệm mô hình trồng và tiêu thụ đảng sâm, khô nhung ở một số huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi	- Trung tâm Nghiên cứu trồng & chế biến cây thuốc Hà Nội - Viện Dược liệu; - Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Xuân Trường	Nghiệm thu ngày 06/07/2023 (Không đạt)
5	Đề tài: Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử tiếng đồng bào dân tộc thiểu số Việt - Hrê, Việt - Co	- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi - ThS. Trần Duy Linh và ThS. Trần Văn Mẫn	Nghiệm thu ngày 22/10/2024 và Quyết định Công nhận Kết quả ngày 16/12/2024
6	Đề tài: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình thực hành nông nghiệp tốt trên một số cây trồng có giá trị kinh tế cao để nâng cao nhận thức và năng lực canh tác của người dân tại tỉnh Quảng Ngãi.	- Tổ chức chủ trì: Trường ĐH Nông lâm, Đại học Huế; - Chủ nhiệm: PGS.TS. Trần Thanh Đức	Nghiệm thu ngày 22/01/2025

7	Dự án: Hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ phát triển nhanh các giống lúa (QNg6, QNg13 và QNg128) đã được chọn tạo theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi. - KS. Nguyễn Thị Lệ Quyên	Nghiệm thu ngày 14/5/2025
8	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ khai thác, phát triển sản phẩm măng vót theo chuỗi giá trị ở các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi.	- Tổ chức chủ trì: UBND huyện Sơn Tây; - Đồng chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Ngọc Trân, ThS. Phạm Hồng Khuyến	Nghiệm thu ngày 27/6/2025
9	Đề tài: “Xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ là người Dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2045”	- Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Đức Tuy	Nghiệm thu ngày 24/6/2025
10	Trồng thử nghiệm một số cây dược liệu (<i>sâm Bó Chính, Bảy lá một hoa</i>) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum TS. Nguyễn Phi Hùng	Nghiệm thu ngày 27/6/2025
II	Nhiệm vụ KH&CN đang triển khai		
11	Đề tài: Điều tra, thu thập, đánh giá và bảo tồn nguồn gen giống nếp Ngự Sa Huỳnh và nếp Cút địa phương tại tỉnh Quảng Ngãi (nhiệm vụ Quỹ Gen)	- Trường Đại học Quy Nhơn - TS. Ngô Thanh Liêm	
12	Dự án: Ứng dụng KHCN sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh từ nguồn nguyên liệu ở địa phương để phát triển chăn nuôi bò thịt tại tỉnh Quảng Ngãi.	- Công ty TNHH Trường Anh Thư. -Đồng Chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Hữu Văn; KS. La Quang Còn	Đang làm thủ tục nghiệm thu
13	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gừng sê theo chuỗi giá trị tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi.	- Công ty TNHH Hoàng Linh Biotech - Đồng chủ nhiệm: CN. Phan Trung Kiên và ThS. Lê Đức Dũng	Đã thành lập hội đồng nghiệm thu
14	Đề tài: Khảo sát đặc điểm dịch tễ học, đề xuất giải pháp phòng và kiểm soát bệnh Thalassemia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi - BS. Huỳnh Thị Thuận	
15	Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp ngăn ngừa, cơ chế xử lý xung đột xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	- Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ - ThS. Châu Ngọc Hòe	

16	Đề tài: Nghiên cứu và đề xuất giải pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn tỉnh Quảng Ngãi trong quá trình đô thị hóa và hội nhập quốc tế	- Công an tỉnh - PGS.TS. Hoàng Anh Tuấn	
17	Đề tài "Tuyển chọn giống cam sạch bệnh, không hạt, năng suất, chất lượng cao, chín rải vụ phục vụ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Kon Tum	- Viện nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng bằng Sông Cửu Long. - TS. Nguyễn Trọng Phước	
18	Đề tài “Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của các dòng/giống Mắc ca, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững cây Mắc ca trên địa bàn tỉnh Kon Tum”	- Trường Đại học Tây Nguyên. - TS. Phạm Đoàn Phú Quốc	
19	Đề tài “Nghiên cứu phát triển công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá trà sọc bản địa ở vùng sinh thái lưu vực tỉnh Kon Tum”	- Trường Đại học Cần Thơ - PGS.TS Dương Nhựt Long	
20	Nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại trên cây Đắng sâm (<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook.f. et Thomson) tại tỉnh Kon Tum	- Viện Bảo vệ thực vật. - TS. Bùi Văn Dũng	
21	Lai tạo dòng nếp than triển vọng và tiến tới xây dựng thương hiệu cho tỉnh Kon Tum	Trường Đại học Cần Thơ TS. Huỳnh Như Điền	
22	Tuyển chọn và nhân nhanh một số giống sắn có khả năng kháng bệnh khảm lá, năng suất và hàm lượng tinh bột cao phục vụ canh tác sắn tại tỉnh Kon Tum	Viện di truyền nông nghiệp ThS. Nguyễn Hùng	
23	Ứng dụng công nghệ địa không gian trên nền tảng Google Earth Engine (GEE) để quản lý, giám sát lớp phủ rừng nhằm phục vụ phát triển bền vững tài nguyên rừng tỉnh Kon Tum	Viện Địa Lý ThS. Ngô Thị Bích Hồng	
24	Trồng thử nghiệm giống nho hạ đen trên một số tiểu vùng sinh thái tỉnh Kon Tum	Viện Nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn TS. Nguyễn Văn Toàn	
25	Nghiên cứu Hội chứng chuyển hóa trên một số bệnh nhân trưởng thành đến khám và điều trị bệnh tại một số cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum Ts. Lê Hữu Lợi	

26	Đánh giá hiệu quả phẫu thuật thay khớp háng trên một số bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum Ts. Võ Văn Thanh	
27	Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Kon Tum góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay	- Trường Chính trị tỉnh Kon Tum - TS. Đặng Luận – Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh	
28	Phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn hiện nay	- Trường Chính trị tỉnh Kon Tum - ThS. Nguyễn Thọ Hòa - Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh	
29	Đề tài: Ứng dụng GIS và mô hình hóa đánh giá nguồn nước tưới nông nghiệp tỉnh Kon Tum theo các kịch bản biến đổi khí hậu cập nhật (CMIP6) đề tài: Ứng dụng GIS và mô hình hóa đánh giá nguồn nước tưới nông nghiệp tỉnh Kon Tum theo các kịch bản biến đổi khí hậu cập nhật (CMIP6)	Trường Đại Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh, GS.TS. Nguyễn Kim Lợi	
30	Xây dựng bản đồ quy mô canh tác theo thời gian thực và dự báo năng suất cây cà phê của tỉnh Kon Tum dựa trên phân tích ảnh vệ tinh và trí tuệ nhân tạo, kết hợp tính năng phát hiện và khoanh vùng dịch bệnh cây cà phê lên bản đồ số	Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng PGS.TS Nguyễn Thanh Bình	